

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG CỦA HỌC SINH K47, NĂM HỌC 2021-2022

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
1	Bàn Thị Mai Anh	K47A01	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Quản trị TM điện tử)	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Thương mại điện tử	
2	Nông Hiếu Anh	K47A01	HV Tài chính	Kế toán	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Xây dựng	Kinh tế xây dựng	
3	Sa Ngọc Anh	K47A01	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	ĐH Thương mại	Kinh tế quốc tế	HV Tài chính	Kinh tế	
4	Đình Xuân Bách	K47A01	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kĩ thuật máy tính	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Kỹ thuật phần mềm	
5	Hoàng Thị Hồng Bông	K47A01	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
6	Đình Văn Cường	K47A01	ĐH Kinh tế quốc dân	Ngôn ngữ Anh	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	Công nghệ thông tin	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
7	Mào Văn Cường	K47A01	ĐH Kinh tế quốc dân	Công nghệ thông tin	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP tiếng Anh	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
8	Hoàng Đức Dân	K47A01	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kĩ thuật xây dựng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
9	Dương Thị Duyên	K47A01	ĐH Thương mại	Tài chính - ngân hàng (Tài chính công)	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
10	Hà Thùy Dương	K47A01	ĐH Ngoại thương	Kinh tế	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	HV Tài chính	Kinh tế	
11	Lò Duy Đức	K47A01	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Bách khoa Hà Nội	CNTT (Khoa học máy tính)	HV Ngân hàng	Hệ thống thông tin quản lý	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
12	Lương Minh Đức	K47A01	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC					
13	Nông Bình Được	K47A01	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh					
14	Nguyễn Ngọc Hoàng	K47A01	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế	
15	Hoàng Gia Huân	K47A01	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng (xây dựng dân dụng và công nghiệp)	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Giao thông vận tải	Quản trị kinh doanh	
16	Nông Việt Hùng	K47A01	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông			
17	Hoàng Công Hữu	K47A01	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin			
18	Hoàng Lê Hữu	K47A01	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh; kinh doanh quốc tế; quản trị khách sạn	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế (TM quốc tế)	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	
19	Nguyễn Trung Kiên	K47A01	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Vật lý	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
20	Nông Đình Khôi	K47A01	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Kỹ thuật điện tử viễn thông	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Công nghệ thông tin	
21	Bản Thị Hương Lan	K47A01	ĐH Ngoại thương	Kinh tế quốc tế	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	ĐH Bách khoa Hà Nội	Truyền thông và kỹ thuật đa phương tiện (CT tiên tiến)	
22	Nguyễn Thị Lê	K47A01	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (Tài chính ngân hàng TM)	
23	Nguyễn Hoàng Hương	K47A01	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	ĐH Ngoại thương	Kinh tế quốc tế	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
24	Hoàng Thành Lộc	K47A01	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	Khoa Luật - ĐH QGHN	Luật kinh doanh			
25	Lý Văn Lộc	K47A01	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Xây dựng	Công nghệ thông tin	
26	Phùng Thị Linh Ly	K47A01	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Thương mại	Maketting (Quản trị thương hiệu)	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
27	Hứa Lại Quốc Nhật	K47A01		Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Kế toán	
28	Đàm Khánh Nhi	K47A01	HV Ngân hàng	Ngôn ngữ Anh	HV Tài chính	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	
29	Vương Shun Nhi	K47A01	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Tài chính ngân hàng	ĐH Công đoàn	Tài chính ngân hàng	
30	Nguyễn Như Oanh	K47A01	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH QGHN	Toán học	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung Quốc	
31	Nguyễn Minh Quân	K47A01	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Điện lực	Công nghệ thông tin	ĐH Mỏ địa chất	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
32	Vương Hoàng Quý	K47A01	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông		
33	Nông Văn Quyển	K47A01	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Maketting	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Chính sách và phát triển	Quản trị kinh doanh	
34	Khuông Thế Tuấn	K47A01	ĐH Kinh tế quốc dân	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Kinh tế quốc dân	Marketing	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế	
35	Lục Tuấn Thành	K47A01	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Chính sách và phát triển	Tài chính ngân hàng	
36	Lêo Văn Thắng	K47A01	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin					
37	Nông Thanh Thủy	K47A01	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ tài chính	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
38	Dương Thị Thảo Thúy	K47A01	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Kế toán	
39	Nguyễn Quang Trí	K47A01	ĐH Ngoại thương	Kinh tế quốc tế	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh TM)	
40	Hoàng Thị Thanh Trúc	K47A01	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh			
41	Lương Thành Trung	K47A01	ĐH Ngoại thương	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế	
42	Ma Thị Thanh Xuân	K47A01	HV Tài chính	Kinh tế	HV Ngân hàng	Tài chính	ĐH Thương mại	Kinh tế	
43	Chu Thị Hải Yến	K47A01	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Quản trị TM điện tử)	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Kế toán	
44	Nguyễn Danh Đức Anh	K47A1	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật Điện	HV Ngân hàng	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục thể chất	
45	Trần Văn Công	K47A1	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công Nghệ thông tin	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin			
46	Vàng Mí Cho	K47A1			ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	Công nghệ thông tin	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	
47	Bế Thị Mỹ Dung	K47A1	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Kế toán			
48	Dương Thị Dung	K47A1	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	HV Ngân hàng	Kế toán	
49	Vy Anh Dũng	K47A1	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Bách khoa Hà Nội	Công nghệ thông tin (Khoa học máy tính)	
50	Lý Anh Đức	K47A1	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing			

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
51	Hà Công Được	K47A1	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật ô tô	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh			
52	Hoàng Thị Nguyễn Hảo	K47A1	ĐH Thương mại	Marketing Quản trị thương hiệu	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
53	Hoàng Nguyễn Thanh Hằng	K47A1	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
54	Hoàng Thu Hoài	K47A1	HV Ngân hàng	Hệ thống thông tin quản lý	HV Tài chính	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung TM)	
55	Vương Thu Hoài	K47A1	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán	
56	Chữ Huy Hoàng	K47A1	ĐH Hùng Vương	GD Tiểu học	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	ĐH Hùng Vương	SP Toán học	
57	Hoàng Dư Nhật Huy	K47A1	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản Lý Nhà nước	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị nhân lực			
58	Triệu Mạnh Huy	K47A1	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô	HV Nông nghiệp Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật ô tô			
59	Lý Thị Thu Kiều	K47A1	ĐH Kinh tế quốc dân	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Kinh tế quốc dân	Luật kinh tế	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán	
60	Hứa Hồng Khanh	K47A1			ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô			
61	Hoàng Duy Khiêm	K47A1	ĐH Tài nguyên và Môi trường	Quản trị kinh doanh					
62	Nguyễn Hải Linh	K47A1	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Y dược Thái Bình	Dược học	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	
63	Cà Văn Long	K47A1	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Vật lý	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô	
64	Phương Quốc Luân	K47A1	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật ô tô	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ điện tử viễn thông	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
65	Lù Văn Mạnh	K47A1			ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học			
66	Nông Huyền Nga	K47A1	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	Công nghệ thông tin	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
67	Bùi Sơn Phước	K47A1	ĐH Sư phạm TĐTT Hà Nội	SP GDTC	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật hóa học	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật cơ khí động lực	
68	Nguyễn Thị Thu Phương	K47A1	ĐH Thương mại	Quản trị nhân lực	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	ĐH Thương mại	Kế toán	
69	Lò Văn Tuấn	K47A1	HV Nông nghiệp Việt Nam	Quản trị kinh doanh					
70	Chu Thanh Tùng	K47A1	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng					
71	Đinh Hoàng Tùng	K47A1	ĐH Thương mại	Marketing (Quản trị thương hiệu)	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
72	Lộc Văn Thành	K47A1	ĐH Ngoại Thương	Kinh tế đối ngoại	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	ĐH Bách khoa Hà Nội	Công nghệ thông tin (Khoa học máy tính)	
73	Tô Thái Anh Thiên	K47A1	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế	ĐH Thương mại	Thương mại quốc tế	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
74	Lò Văn Thông	K47A1							
75	Đàm Thị Minh Thơ	K47A1	ĐH Giao thông vận tải	Tài chính - Ngân hàng	Đại học hàng hải Việt Nam	Kinh doanh quốc tế và Logistic	ĐH Công đoàn	Bảo hộ lao động	
76	Trần Thu Trang	K47A1	ĐH Ngoại thương	Kế toán - Kiểm toán	ĐH Thương mại	Kiểm toán	ĐH Thương mại	Kế toán doanh nghiệp	
77	Tòng Văn Trung	K47A1	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa A			
78	Bùi Ngọc Như Ý	K47A1	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Khoa học và công nghệ HN	Công nghệ thông tin và truyền thông	

Stt	Họ và tên		Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
				tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
79	Lã Kim	Anh	K47A2	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh			
80	Nông Thị Vân	Anh	K47A2	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
81	Phan Thị Ngọc	Anh	K47A2	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh (tiếng Trung thương mại)	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh			
82	Trần Hoàng	Anh	K47A2	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng chuyên ngành thông tin học xây dựng	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kỹ thuật cơ khí			
83	Trần Mai	Anh	K47A2	ĐH Thương mại	Kiểm toán	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Ngoại thương		
84	Triệu Hoàng Thái	Bảo	K47A2	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Ngoại thương		
85	Tòng Văn	Bình	K47A2	ĐH Tây Bắc	Giáo dục tiểu học	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng			
86	Vì Thị Yến	Chi	K47A2	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Thương mại	Kiểm toán	HV Ngân hàng	Kế toán	
87	Hà Minh	Đoàn	K47A2	ĐH Y dược - ĐHQGHN	Dược học					
88	Triệu Duy	Đông	K47A2	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	ĐH kỹ thuật Công nghiệp - ĐHT Thái Nguyên	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
89	Hoàng Trường	Giang	K47A2	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Quản trị TM điện tử)					
90	Lành Thị Hà	Giang	K47A2	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	HV Tài chính	Hệ thống thông tin quản lý	Khoa các khoa học liên ngành - ĐHQGHN	Quản trị thương hiệu	
91	Hoàng Việt	Hùng	K47A2	ĐH Y dược - ĐHQGHN	Dược học					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
92	Trương Thu Hường	K47A2	ĐH Thương mại	Kế toán (kế toán công)	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (tài chính công)			
93	Lãnh Thủy Kiều	K47A2	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Dược học	ĐH Thương mại	Kế toán (kế toán công)	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (tài chính công)	
94	Hoàng Thị Lanh	K47A2	HV Ngân hàng	Kế toán	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	
95	Nông Thị Nhật Lệ	K47A2	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán (kiểm toán)	HV Tài chính	Kế toán (Kiểm toán)	
96	Lò Văn Lợi	K47A2	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Y dược Thái Bình	Dược học			
97	Trần Thị Lương	K47A2	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng 3	HV Ngân hàng	Ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính	
98	Luân Minh Hà My	K47A2	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	
99	Lò Văn Nguyễn	K47A2	ĐH Dược Hà Nội	Dược học	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa A	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	
100	Cứ A Phúc	K47A2	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa A	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
101	Tô Minh Phúc	K47A2	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh			
102	Đình Văn Quyết	K47A2	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Hùng Vương	Quản trị kinh doanh	
103	Lý Thái Sơn	K47A2	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Kỹ thuật phần mềm	ĐH Giao thông vận tải	Công nghệ thông tin			
104	Hoàng Thanh Tuấn	K47A2	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ đa phương tiện	
105	Trần Anh Tuấn	K47A2	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Kinh tế quốc dân	Marketing	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ đa phương tiện	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
106	Chương Văn Thành	K47A2	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Giao thông vận tải	Kinh tế xây dựng			
107	Nông Đức Thịnh	K47A2	ĐH Giao thông vận tải	Công nghệ thông tin					
108	Cam Văn Thủy	K47A2	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Vật lý	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý			
109	Hoàng Trần Thúc	K47A2	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Giao thông vận tải	Kinh tế xây dựng			
110	Bùi Thị Trang	K47A2	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH KHTN - ĐHQGHN	Toán Tin	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ thông tin	
111	Vi Ngọc Trí	K47A2	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Giao thông vận tải	Công nghệ thông tin	ĐH Thủy Lợi	Công nghệ thông tin	
112	Vũ Đình Trọng	K47A2	ĐH Dược Hà Nội	Dược học					
113	Hạng A Vàng	K47A2	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học					
114	Lưu Bích Yến	K47A2	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	HV Tài chính		
115	Nguyễn Hoàng Bảo	K47A3	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Mỏ Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Điện lực	Công nghệ thông tin	
116	Kơ Să Dương Kiên Cường	K47A3	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh Marketing (Marketing thương mại)	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Quản trị kinh doanh	
117	Bùi Thị Linh Chi	K47A3	ĐH Thương mại	Marketing thương mại	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
118	Yến Quang Duy	K47A3	ĐH Thương mại	Marketing thương mại	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật điện điện tử	
119	Trần Đức Đoàn	K47A3	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	ĐH Điện lực	Công nghệ kỹ thuật điện điện tử	ĐH Kinh Bắc	Kế toán	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
120	Hoàng Ngọc Hà	K47A3	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Tài nguyên và môi trường	Kế toán	
121	Hoàng Thu Hiền	K47A3	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Thương mại	Marketing	
122	Hoàng Minh Hiền	K47A3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Công tác xã hội	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	ĐH Tài nguyên và môi trường	Luật	
123	Cao Trung Hiếu	K47A3	ĐH Y dược Thái Bình	Dược học	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học	HV Y dược học cổ truyền VN	Dược học	
124	Lý Vũ Trung Hiếu	K47A3	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Thương mại điện tử	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing	
125	Nông Thị Huệ	K47A3	ĐH Thương mại	Marketing	HV Ngân hàng	Kế toán	HV Tài chính	Kế toán	
126	Bùi Hoàng Hùng	K47A3	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	HV Tài chính	Kế toán	
127	Dương Thành Huy	K47A3	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH KHTN - ĐHQGHN	Kỹ thuật điện tử và tin học	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	Công nghệ hàng không vũ trụ	
128	Cao Ngọc Khánh	K47A3	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	
129	Hứa Duy Khánh	K47A3	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Quản trị TM điện tử)	
130	Mạc Bàn Duy Khánh	K47A3	ĐH Dược Hà Nội	Dược học	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Dược học	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	
131	Hoàng Đức Khiêm	K47A3	HV Ngân hàng	Ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính			
132	Dương Mạnh Khương	K47A3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Vật lý	ĐH Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật cơ khí			
133	Bạch Duy Linh	K47A3	ĐH Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật hạt nhân					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
134	Tạ Phi Long	K47A3	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng					
135	Hà Kiều My	K47A3	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Toán	
136	Lý Hoài Nam	K47A3	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế					
137	Vừ Thị Thu Nga	K47A3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	
138	Quan Văn Ngân	K47A3	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Toán học					
139	Lầu A Nhang	K47A3	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật cơ khí					
140	Lò Thị Tuyết Nhung	K47A3	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	ĐH Thủy lợi	Kinh tế	ĐH Y dược Thái Bình	Dược học	
141	Cà Văn Tiến	K47A3	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh; kinh doanh quốc tế; quản trị khách sạn	ĐH Tài chính ngân hàng Hà Nội	Tài chính ngân hàng			
142	Bùi Thanh Tùng	K47A3	ĐH Ngoại thương	Chương trình Logistics và chuỗi cung ứng	ĐH Kinh tế quốc dân	Chương trình Logistics và chuỗi cung ứng	ĐH Kinh tế quốc dân	Hệ thống thông tin quản lý	
143	Hoàng Thị Từ	K47A3	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Dược học	HV Y dược học cổ truyền Việt Nam	Dược học	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	
144	Đoàn Lương Thanh	K47A3	ĐH Ngoại thương	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh doanh quốc tế	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
145	Lục Thị Thanh Thảo	K47A3	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
146	Nông Thị Thanh Trà	K47A3			HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Kế toán	
147	Bế Thị Thu Trang	K47A3	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Maketting (Quản trị thương hiệu)	HV Ngân hàng	Kế toán	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
148	Hoàng Văn Trung	K47A3	ĐH Mỏ Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Tài nguyên và môi trường Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Sư phạm Hà Nội	Công nghệ thông tin	
149	Mùa A Dưa	K47A4	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật ô tô					
150	Bùi Thị Dung	K47A4	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
151	Hoàng Thị Ánh Dương	K47A4	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	HV Tài chính	Hải quan và Logistics	ĐH Thương mại	Quản trị TM điện tử	
152	Hoàng Thị Điềm	K47A4	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kinh tế	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	
153	Hoàng Thúy Hiền	K47A4	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
154	Nguyễn Xuân Hoàng	K47A4	HV Ngân hàng	Hệ thống thông tin quản lý	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	HV Tài chính	Hệ thống thông tin quản lý	
155	Xa Quý	K47A4	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ đa phương tiện	ĐH Thương mại	Quản trị nhân lực	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
156	Nguyễn Ánh Hồng	K47A4	ĐH Thương mại	Kiểm toán	ĐH Y dược Thái Bình	Kỹ thuật xét nghiệm y học	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
157	Lao Văn Hùng	K47A4	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Giao thông vận tải	Công nghệ thông tin	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
158	Hà Thị Thu Hương	K47A4	HV Ngân hàng	Kinh tế	HV Ngân hàng	Kế toán	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
159	Ngô Thị Hương	K47A4	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh; kinh doanh quốc tế; quản trị khách sạn	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
160	Hoàng Trung Kiên	K47A4	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
161	Lừ Ngọc Khanh	K47A4	ĐH Dược Hà Nội	Dược học	ĐH Y dược - ĐHTH Thái Nguyên	Dược học			
162	Lương Minh Khánh	K47A4	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	
163	Nguyễn Quốc Khánh	K47A4	Sở quan lục quân 1	Chỉ huy tham mưu lục quân					
164	Hà Văn Khoa	K47A4	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Kinh tế quốc dân	Công nghệ thông tin	ĐH Ngoại thương	Kinh tế đối ngoại	
165	Vì Tùng Lâm	K47A4	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	Công nghệ thông tin			
166	Phương Thị Liên	K47A4	ĐH Ngoại thương	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	
167	Lăng Hoàng Long	K47A4	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Công nghệ thông tin	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	
168	Nguyễn Thế Long	K47A4	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Thương mại điện tử	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
169	Lương Thành Lộc	K47A4	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng					
170	Lộc Xuân Mai	K47A4	ĐH Dược Hà Nội	Dược học	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Dược học	HV Y dược học cổ truyền VN	Dược học	
171	Liều Trung Nghĩa	K47A4	ĐH Bách khoa Hà Nội	Kỹ thuật ô tô	ĐH Dược Hà Nội	Dược học	ĐH Công nghệ Giao thông vận tải	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
172	Vũ Diễm Quỳnh	K47A4	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Thương mại	Luật kinh tế	Khoa Luật - ĐHQG Hà Nội	Luật	
173	Hoàng Minh Sơn	K47A4	ĐH Y Dược - ĐHTH Thái Nguyên	Dược học	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Dược học	HV Y dược học cổ truyền VN	Dược học	
174	Sầm Thủy Tiên	K47A4	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	

Stt	Họ và tên		Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
				tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
175	Vy Thùy	Tiên	K47A4	HV Ngân hàng	Tài chính	ĐH Ngoại thương	Kế toán, tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
176	Trương Lệ	Thùy	K47A4	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Thương mại	Marketing	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
177	Nguyễn Minh	Thư	K47A4	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	Khoa Luật - ĐHQG Hà Nội	Luật	
178	Hoàng Văn	Thức	K47A4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Giao thông vận tải	Quản lý xây dựng	
179	Thào Thị Thanh	Trang	K47A4	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Y dược Thái Bình	Dược học	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học (A)	
180	Sâm Hoàng Việt	Trung	K47A4	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Marketing			
181	Lê Thị	Veo	K47A4	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Y dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	
182	Hoàng Tuấn	Anh	K47A5	HV Kỹ thuật mật mã	Công nghệ thông tin					
183	Lê Việt	Anh	K47A5	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp	ĐH Giao thông vận tải	Kinh tế	ĐH Xây dựng	Kinh tế và quản lý bất động sản	
184	Hoàng Thái	Bảo	K47A5	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Kỹ thuật phần mềm			
185	Vàng Thị	Châu	K47A5	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Công đoàn	Kế toán	
186	Nguyễn Mạnh	Dũng	K47A5	HV Ngân hàng	Công nghệ thông tin	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	HV Y dược học cổ truyền VN	Dược học	
187	Triệu Quang	Duy	K47A5	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Ngân hàng	ĐH Ngoại thương	Tài chính ngân hàng	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
188	Lầu A	Đanh	K47A5	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật ô tô				
189	Bùi Thị	Đức	K47A5	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	ĐH Luật Hà Nội	Luật
190	Hoàng Thanh	Hoa	K47A5	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Kiểm toán
191	Bùi Quang	Huy	K47A5	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Bách khoa Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa
192	Lường Văn	Kiên	K47A5	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Kỹ thuật hình ảnh	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật ô tô		
193	Nguyễn Văn	Kiểu	K47A5	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Thương mại	Marketing	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng
194	Nguyễn Hán	Khánh	K47A5	ĐH Ngoại thương	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán
195	Trương Đình	Lập	K47A5	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh				
196	Đàm Thu	Liễu	K47A5	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kiểm toán
197	Sùng Trần Khánh	Linh	K47A5	HV Tài chính	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (Tài chính ngân hàng TM)
198	Nông Thị Hoa	Mai	K47A5	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ thông tin
199	Nguyễn Thị Trà	My	K47A5	ĐH Thương mại	Marketing thương mại	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Toán và KHTN
200	Đỗ Hoài	Nam	K47A5	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ thông tin	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Bách khoa Hà Nội	Công nghệ thông tin
201	Lê Hoàng	Nam	K47A5	ĐH Xây dựng Hà Nội	Công nghệ thông tin				

Stt	Họ và	tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
				tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
202	Bùi Thị Thu	Phương	K47A5	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán	
203	Bùi Đại	Quang	K47A5	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật ô tô	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kĩ thuật cơ khí			
204	Bồn Ngọc	Quân	K47A5	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng	ĐH Kiến trúc Hà Nội	Kinh tế xây dựng	ĐH Giao thông vận tải	Công nghệ thông tin	
205	Ngân Bá	Tân	K47A5	ĐH Xây dựng Hà Nội	Công nghệ thông tin	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kĩ thuật xây dựng, xây dựng dân dụng và công nghiệp	ĐH Y dược Thái Bình	Dược học	
206	Bùi Mạnh	Tùng	K47A5	ĐH Thương mại	Kinh tế quốc tế	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
207	Bùi Thị	Thanh	K47A5	HV Ngân hàng	Kế toán	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Giao thông vận tải	Kế toán	
208	Đoàn Thị Mai	Thảo	K47A5	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng	
209	Hoàng Thị Anh	Thư	K47A5	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
210	Nguyễn Thu	Trang	K47A5	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị nhân lực	
211	Lý Quang	Trung	K47A5	ĐH kinh tế quốc dân	Ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng			
212	Lộc Công	Anh	K47A6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	HV Tài chính	Kế toán	
213	Nông Quốc	Ân	K47A6	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Công nghệ thông tin	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	Công nghệ thông tin	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ thông tin	
214	Hoàng Nguyễn Minh	Châu	K47A6	ĐH Khoa học tự nhiên -ĐH Quốc gia Hà Nội	Hóa dược	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Kinh tế quốc dân	Luật kinh tế	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
215	Lý Văn Đào	K47A6	ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CLC)	ĐH Tài nguyên và môi trường Hà Nội	Công nghệ thông tin	HV Tài chính	Hệ thống thông tin quản lý	
216	Mã Văn Đăng	K47A6	HV Nông nghiệp Việt Nam	Luật	HV Nông nghiệp Việt Nam	Chăn nuôi	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
217	Hà Thị Thu Hiền	K47A6	ĐH Ngoại thương	Thương mại quốc tế	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	HV Ngân hàng	Hệ thống thông tin quản lý	
218	Nông Quỳnh Hoa	K47A6	ĐH Ngoại thương	Kinh tế quốc tế	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Kinh tế quốc tế	
219	Diệp Văn Huy	K47A6	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Hệ thống thông tin	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Khoa học máy tính	ĐH Thương mại	Marketing	
220	Lò Thanh Khải	K47A6	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Thương mại	Marketing	
221	Vũ Hoàng Lan	K47A6	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Công đoàn	Quản trị kinh doanh	
222	Lù Quế Lâm	K47A6	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Dược học	HV Y dược học cổ truyền VN	Dược học	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	
223	Hoàng Hải Long	K47A6	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	
224	Trương Đình Lộc	K47A6	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Hàng Hải	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
225	Hoàng Khánh Ly	K47A6	ĐH Ngoại thương	Kế toán, tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
226	Giảng A Mệnh	K47A6	ĐH Điện lực	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	ĐH Mỏ địa chất	Kỹ thuật mỏ	HV Nông Nghiệp VN	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	
227	Đỗ Hoài Nam	K47A6	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	ĐH Kinh tế quốc dân	Marketing	ĐH Ngoại thương	Kinh tế (Kinh tế quốc tế)	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
228	Vũ A Nụ	K47A6	ĐH Kinh tế quốc dân	Bảo hiểm	ĐH Kiến trúc Hà Nội	Kĩ thuật cấp thoát nước	ĐH Kiến trúc Hà Nội	Kĩ thuật xây dựng công trình giao thông	
229	Hoàng Thị Hồng Ngọc	K47A6	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Dược Hà Nội	Dược học	
230	Tô Viết Ngọc	K47A6	ĐH Xây dựng	Kĩ thuật xây dựng (chuyên ngành XD dân dụng và công nghiệp)	ĐH Giao thông vận tải	Kỹ thuật điện	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Toán	
231	Trương Đình Phúc	K47A6	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Hàng Hải	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
232	Phạm Xuân Phương	K47A6	ĐH Kinh tế quốc dân	Công nghệ thông tin	ĐH Kinh tế quốc dân	Khoa học máy tính	ĐH Xây dựng	Công nghệ thông tin	
233	Quảng Thành Quyền	K47A6	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
234	Hoàng Minh Tú	K47A6	ĐH Dược Hà Nội	Dược học	HV Nông nghiệp Việt Nam	Bảo vệ thực vật	HV Nông Nghiệp VN	Quản trị kinh doanh	
235	Ma Văn Tuyên	K47A6	ĐH Thủy lợi	Kỹ thuật phần mềm	ĐH Thủy lợi	Kĩ thuật hóa học			
236	Bùi Văn Tường	K47A6	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC					
237	Ma Hồng Thái	K47A6	HV Tài chính	Kế toán	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (tài chính công)	
238	Sùng A Tháng	K47A6	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC					
239	Lương Văn Thuận	K47A6	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	ĐH Xây dựng Hà Nội	Kinh tế xây dựng	ĐH Tài nguyên và môi trường	Quản trị kinh doanh	
240	Trần Quỳnh Trang	K47A6	ĐH Thương mại	Quản trị nhân lực	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
241	Nguyễn Tiến Trường	K47A6	ĐH Ngoại thương	Tài chính - Ngân hàng	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kiểm toán	
242	Vũ Thị Cẩm Vân	K47A6	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	ĐH kinh tế và quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh	ĐH Hùng Vương	Kế toán	
243	Nguyễn Văn Việt	K47A6	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Tài chính ngân hàng	
244	Nông Đức Vũ	K47A6	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Thiết kế công nghệ	
245	Quảng Văn Xuân	K47A6	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC					
246	Đinh Thị Ngọc Ánh	K47B1	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	
247	Phạm Ngọc Ánh	K47B1	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
248	Vàng Tuyết Băng	K47B1	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
249	Hoàng Văn Diên	K47B1	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
250	Lương Chi Đình	K47B1	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	
251	Dương Quang Được	K47B1	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
252	Lê Trần Bảo Hán	K47B1	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học (B)	
253	Lý Thúy Hồng	K47B1	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	
254	Nông Mạnh Hưng	K47B1	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
255	Ma Trung Kiên	K47B1	HV Y được học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y được Thái Bình	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	
256	Trần Trung Kiên	K47B1	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Kỹ thuật Y được Đà Nẵng	Y khoa	
257	Hoàng Vũ Khánh	K47B1	ĐH Y được - ĐHQG Hà Nội	Răng hàm mặt	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt			
258	Hoàng Ngọc Lan	K47B1	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y được Hải Phòng	Dược học (B)	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	
259	Lương Yến Linh	K47B1	ĐH Y được Thái Bình	Y khoa	ĐH Y được Thái Bình	Y học cổ truyền	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	
260	Lê Thành Long	K47B1	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y được Thái Bình	Y khoa	
261	Vũ Thắng Lợi	K47B1	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	
262	Ma Thảo Ly	K47B1	ĐH Y được Đà Nẵng	Y khoa	ĐH Y khoa Vinh	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Xét nghiệm y học	
263	Lù Thị Mến	K47B1	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y được - ĐHQG Hà Nội	Y khoa	ĐH Y được Thái Bình	Y khoa	
264	Nguyễn Hải Nam	K47B1	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	Khoa Y được - ĐH Đà Nẵng	Răng hàm mặt	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	
265	Quảng Thị Ngân	K47B1	ĐH Y được Thái Bình	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	
266	Triệu Thị Nhiên	K47B1	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y được Thái Bình	Y học cổ truyền	
267	Hoàng Thị Kim Oanh	K47B1	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa B	Khoa Y được - ĐH Đà Nẵng	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Dược học	
268	Toàn Tiến Phi	K47B1	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y được - ĐHQG Hà Nội	Răng hàm mặt	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
269	Đặng Anh Tú	K47B1	ĐH Kỹ thuật y dược Đà Nẵng	Y Khoa	ĐH Y dược - ĐH Huế	Răng hàm mặt	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	
270	Bùi Thị Thủy	K47B1	ĐH Kỹ thuật y dược Đà Nẵng	Y Khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	
271	Trần Thị Thương	K47B1	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Thái Bình	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
272	Đinh Hồng Trang	K47B1	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	
273	Bùi Đình An	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	
274	Hoàng Việt Anh	K47B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	Khoa Y dược - ĐH Đà Nẵng	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
275	Nông Hoàng Anh	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
276	Triệu Phương Anh	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	
277	Bùi Thị Ngọc Ánh	K47B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	
278	Quách Thị Huyền Bông	K47B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
279	Hà Nguyễn Phương Dung	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
280	Bùi Mỹ Duyên	K47B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	
281	Triệu Thị Minh Hoà	K47B2	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	
282	Lương Thị Hoài	K47B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Y học cổ truyền	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
283	Hoàng Việt Hưng	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Y học dự phòng	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y học dự phòng	
284	Hoàng Thị Diễm Hương	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
285	Lê Lục Long	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y tế công cộng	Y tế công cộng	
286	Triệu Thanh Long	K47B2	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt			
287	Lương Thị Xuân Mai	K47B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	
288	Tần Xuân Minh	K47B2			ĐH Y dược Thái Bình	Y học cổ truyền	ĐH Y dược Hải Phòng	Y học cổ truyền	
289	Lăng Thị Nhâm	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	
290	Lầu Thanh Quy	K47B2	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Kỹ thuật xét nghiệm y học	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Điều dưỡng	
291	Vàng A Quy	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	
292	Phan Minh Quyền	K47B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Y khoa	
293	Nguyễn Như Quỳnh	K47B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y khoa Vinh	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
294	Bùi Văn Sơn	K47B2	ĐH Y dược Thái Bình	Xét nghiệm y học	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Xét nghiệm y học	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Xét nghiệm y học	
295	Bàn Thị Thúy Trang	K47B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Y học cổ truyền	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học (B)	
296	Long Huyền Trang	K47B2	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học (B)	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
297	Vũ Xuân Trúc	K47B2	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	
298	Lương Lò Thảo Vy	K47B2	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	
299	Tô Thị Vân Anh	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	
300	Trần Thị Ngọc Anh	K47B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Kỹ thuật y dược Đà Nẵng	Y khoa	ĐH Y khoa Vinh	Y khoa	
301	Đặng Mùi Chua	K47B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y học cổ truyền	
302	Cà Thị Ngọc Duyên	K47B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	
303	Nông Tùng Dương	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	
304	Bàn Công Đức	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học	ĐH Y khoa Vinh	Y khoa	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Y khoa	
305	Quảng Thị Giang	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y học cổ truyền	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
306	Tô Thanh Hà	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
307	Nguyễn Mạnh Hùng	K47B3	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	
308	Diệp Thị Quỳnh Hương	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
309	Hoàng Thu Hương	K47B3	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Thái Bình	Y học cổ truyền	
310	Nông Thị Hạnh Linh	K47B3	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Răng hàm mặt	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Kỹ thuật xét nghiệm y học	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
311	Nguyễn Hoàng Linh	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	
312	Đinh Thị Thảo Mây	K47B3	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	
313	Mông Thị Hồng Nhung	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	
314	Vi Thị Quỳnh Như	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
315	Hoàng Thị Phương	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	
316	Nguyễn Mai Phương	K47B3	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	
317	Nông Minh Sang	K47B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Xét nghiệm y học	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
318	Lò Phương Thảo	K47B3	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y khoa Vinh	Y khoa	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Y khoa	
319	Hoàng Thị Thế	K47B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
320	Quan Hoài Thu	K47B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học (B)	
321	Nông Thị Ngọc Thủy	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	
322	Phương Quý Vinh	K47B3	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	
323	Thần Quang Vinh	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Kỹ thuật xét nghiệm y học	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
324	Đàm Thị Vy	K47B3	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
325	Nguyễn Mạc Mai Anh	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	
326	Bàn Thị Diệp	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Sư phạm Hà Nội	Hóa học	
327	Lò Minh Đức	K47B4	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa			
328	Đinh Thị Giang	K47B4	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
329	Lã Thị Thu Giang	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	
330	Đỗ Ngọc Hà	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	
331	Đỗ Thị Thanh Hiền	K47B4	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	
332	Nguyễn Thị Thanh Hiền	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
333	Trần Minh Hiếu	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược - ĐH Huế	Y khoa	
334	Nông Vũ Hoàng	K47B4	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y khoa Vinh	Răng hàm mặt	
335	Hoàng Thị Thu Huyền	K47B4	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	
336	Hoàng Văn Khải	K47B4	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
337	Nguyễn Thị Hương Ly	K47B4	ĐH Y dược Thái Bình	Y học cổ truyền	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Kỹ thuật xét nghiệm y học	ĐH Y dược Hải Phòng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
338	Hoàng Trung Nguyên	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
339	Đàm Thu Nguyệt	K47B4	HV Y được học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y được Hải Phòng	Điều dưỡng	
340	Lò Thị Yến Nhi	K47B4	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
341	Đào Văn Tiễn	K47B4	ĐH Y được Thái Bình	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	
342	Trương Thị Cẩm Tú	K47B4	ĐH Y được - ĐHQG Hà Nội	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
343	Hà Mạnh Thế	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt			
344	Mã Linh Thiên	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y được Thái Bình	Y khoa	
345	Nguyễn Công Thơ	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y được Thái Bình	Y học cổ truyền			
346	Hoàng Thanh Thu	K47B4	ĐH Y được Hải Phòng	Điều dưỡng	ĐH Y được Thái Bình	Điều dưỡng	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Điều dưỡng	
347	Nông Thị Kiều Trang	K47B4	HV Y được học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	
348	Phan Hà Trang	K47B4	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
349	Nông Thị Trâm	K47B4	ĐH Y được Thái Bình	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y được Thái Bình	Điều dưỡng	
350	Sầm Ngọc Ánh	K47B5	ĐH Y được Hải Phòng	Dược học B	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học B			
351	Đặng Văn Chi	K47B5	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Y khoa	
352	Phạm Linh Chi	K47B5	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y được Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
353	Dương Công Chiến	K47B5	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
354	Lục Thị Diễm	K47B5	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	
355	Lê Đức Duy	K47B5	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược - ĐH Huế	Y khoa	
356	Lô Thị Quỳnh Duyên	K47B5	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y học cổ truyền	
357	Hoàng Thị Đào	K47B5	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	
358	Hà Minh Đức	K47B5	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y dược Hải Phòng	Y học cổ truyền	
359	Bùi Thị Hồng Hạnh	K47B5	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	
360	Đàm Mai Hạnh	K47B5	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Kỹ thuật y tế Hải Dương	Y khoa	
361	Lành Hải Hạnh	K47B5	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y học cổ truyền	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học	
362	Trần Thị Hiền	K47B5	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	
363	Dương Thị Hòa	K47B5	ĐH Kỹ thuật y dược Đà Nẵng	Y khoa	HV Y dược học Cổ truyền Việt Nam	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Dược học	
364	Triệu Thị Hòa	K47B5	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	ĐH Kỹ thuật Y dược Đà Nẵng	Y khoa	
365	Lâm Thị Minh Huệ	K47B5	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
366	Bùi Huynh Hùng	K47B5	ĐH Y khoa Vinh	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Kỹ thuật xét nghiệm y học			

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
367	Ma Thị Thu	Hường	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	
368	Đỗ Thị Ngọc	Lan	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Răng hàm mặt	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	
369	La Thị Nhật	Lệ	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	
370	Nông Thị	Linh	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Dược học	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Điều dưỡng	
371	Ngô Minh	Thương	ĐH Y dược Hải Phòng	Y khoa B	ĐH Y Dược - ĐH Thái Nguyên	Y khoa	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Y khoa	
372	Tòng Văn	Trung	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt			
373	Hà Quốc	Việt	ĐH Y dược Thái Bình	Y khoa	ĐH Y dược Hải Phòng	Răng hàm mặt	ĐH Y dược - ĐHQG Hà Nội	Kỹ thuật xét nghiệm y học	
374	Nguyễn Phương	Anh	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
375	Nguyễn Đình	Chung							
376	Nguyễn Đức	Hải			ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	
377	Hà Thị	Hảo	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Hán Nôm	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Khoa học quản lý	
378	Lý Mạnh	Hùng	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế					
379	Dương Thời	Huy	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử					
380	Đặng Quang	Huy	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Địa lý			

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
381	Đèo Văn Hưng	K47C1	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	
382	Nguyễn Văn Kiên	K47C1	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử			
383	Lộc Thị Kiều	K47C1	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng					
384	Triệu Quang Khới	K47C1	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Kiểm soát Hà Nội	Luật học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí	
385	Hoàng Thị Lệ	K47C1	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng					
386	Hoàng Ngọc Liêm	K47C1	ĐH Đại Nam	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành					
387	Châu Văn Lộc	K47C1	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Luật Hà Nội	Luật			
388	Lương Tiến Nam	K47C1	Sở quan chính trị	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước					
389	Ngọc Thành Nam	K47C1	Sở quan chính trị	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	ĐH Lao động xã hội	Công tác xã hội	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản Lý Nhà nước	
390	Lý Thanh Nhân	K47C1	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Du lịch	
391	Hoàng Minh Phi	K47C1	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Mở Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị du lịch và lữ hành	
392	Tòng Văn Phong	K47C1	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng; Quốc tế học			
393	Nguyễn Minh Quyền	K47C1	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
394	Vàng Văn Sớm	K47C1	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
395	Nông Trường Sơn	K47C1	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
396	Vương Thị Thùy Tiên	K47C1	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Du lịch	
397	Phùng Mạnh Tiến	K47C1	ĐH Hùng Vương	GD Tiểu học	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	SP Ngữ văn	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	Giáo dục tiểu học	
398	Nguyễn Đức Thọ	K47C1			ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Chính trị học			
399	Tòng Thị Phương Thúy	K47C1	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	GD Tiểu học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Việt Nam học	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	
400	Hoàng Thanh Thư	K47C1	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Đông phương học	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Báo chí	
401	Nông Thị Thảo Vân	K47C1	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Văn hóa Hà Nội	Văn hóa các dân tộc thiểu số VN	
402	Nùng Văn Việt	K47C1	ĐH Tây Bắc	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Mầm non	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Tiểu học	
403	Nông Hải Yến	K47C1	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngoại giao	Luật quốc tế	
404	Nguyễn Thế Anh	K47C10							
405	Lương Chung Biểu	K47C10	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị văn phòng					
406	Mua Lê Thành Công	K47C10	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Đông phương học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Hàn quốc học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Chính trị học	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
407	Bế Nam Chính	K47C10	ĐH Lao động xã hội	Công tác xã hội	ĐH Luật Hà Nội	Luật			
408	Nông Công Duẩn	K47C10	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Hàn Quốc học					
409	Nguyễn Thị Hải Dương	K47C10	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐH QGHN	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	
410	Mộ Tuấn Đạt	K47C10							
411	Lường Văn Đức	K47C10	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	
412	Lương Thị Gia	K47C10	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị văn phòng	
413	Lường Trung Hiếu	K47C10	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
414	Hoàng Hồng Hoa	K47C10	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	SP Lịch Sử	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	
415	Triệu Thị Huệ	K47C10	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Đông phương học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Hàn quốc học	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
416	Đàm Thị Khiết	K47C10			ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Đông phương học	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
417	Lăng Thị Lanh	K47C10	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Quan hệ công chúng	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	
418	Lường Thị Linh	K47C10			ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	
419	Hoàng Văn Lợi	K47C10			ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Văn hóa Hà Nội	Luật	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
420	Lò Quang Minh	K47C10							
421	Vừ Mí Minh	K47C10	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
422	Hoàng Minh Quân	K47C10	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quan hệ công chúng	HV Ngân Hàng	Luật kinh tế	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
423	Phan Tam Quý Sơn	K47C10	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quan hệ công chúng					
424	Tần Minh Sơn	K47C10	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
425	Hoàng Thanh Tùng	K47C10	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	
426	Triệu Quang Thắng	K47C10	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Công nghệ Đông Á	Tài chính ngân hàng			
427	Lô Thị Kim Thoa	K47C10	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Văn học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	
428	Nông Thanh Trà	K47C10	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ Văn	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	
429	Hoàng Thanh Trúc	K47C10	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Công đoàn	Công tác xã hội	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	
430	Hoàng Thị Khánh Vy	K47C10	Khoa Luật - ĐH Quốc gia Hà Nội	Luật	ĐH Thủ Đức	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	
431	Lê Đức Anh	K47C2	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
432	Lương Thế Anh	K47C2	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật					
433	Đặng Quý Cảnh	K47C2	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
434	Hoàng Văn Chiến	K47C2	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước					
435	Lò Thị Duyên	K47C2	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành					
436	Hà Minh Đạt	K47C2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh	
437	Nguyễn Hải Đăng	K47C2	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử					
438	Nguyễn Trọng Đoàn	K47C2	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh	
439	Vì Trường Giang	K47C2			ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử			
440	Nguyễn Thảo Hiền	K47C2	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Ngữ Văn			
441	Hoàng Ích Huân	K47C2	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
442	Cầm Bá Hùng	K47C2	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
443	Hoàng Thị Hương	K47C2	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Ngữ văn	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Ngữ Văn	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ Văn	
444	Hoàng Văn Khánh	K47C2	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý					
445	Lò Thị Vân Khánh	K47C2	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	SP Lịch Sử và Địa lý	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Lịch sử	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	Quản trị công nghệ GD	
446	Hoàng Mạnh Linh	K47C2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản lý thông tin	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý thông tin			
447	Âu Viết Lưu	K47C2	ĐH Luật Hà Nội	Luật					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
448	Quang Vũ Niệm	K47C2	ĐH Luật Hà Nội	Luật Kinh tế					
449	Lãnh Thị Yến Nhi	K47C2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Khoa học quản lý	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Lưu trữ học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Quản trị văn phòng	
450	Nguyễn Yến Nhi	K47C2	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HV Ngoại giao	Luật quốc tế	
451	Hiệp Thị Phương Nhung	K47C2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Khoa học quản lý	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Quản trị văn phòng	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Ngôn ngữ học	
452	Nguyễn Thị Phương	K47C2	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	GD tiểu học	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Mầm non	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	
453	Lò Văn Quỳnh	K47C2	ĐH Tây Bắc	Giáo dục tiểu học					
454	Hoàng Duy Tùng	K47C2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	
455	Nguyễn Phú Thái	K47C2	ĐH Luật Hà Nội	Luật Kinh tế					
456	Đào Bích Thảo	K47C2			ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Tâm lý học	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Lịch sử	
457	Nông Quý Thuần	K47C2	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
458	Lù Thị Thúy	K47C2	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	ĐH Tây Bắc	GD Chính trị	
459	Lương Thị Thúy	K47C2	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	GD Tiểu học	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Mầm non	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	
460	Bạc Thị Trang	K47C2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Đông phương học	ĐH Tây Bắc	SP Ngữ Văn	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
461	Lý Cẩm Vân	K47C2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Việt Nam học	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Ngữ Văn	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	
462	Lương Chiến Công	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí			
463	Nông Đức Cường	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
464	Trần Thị Minh Châu	K47C3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Đông phương học	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
465	Lương Văn Dẫn	K47C3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Hàn Quốc học	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật			
466	Nông Thị Diệp	K47C3	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý Nhà Nước	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
467	Đoàn Hà Anh Duy	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Chính trị học	HV Ngân hàng		
468	Nông Thị Hương Giang	K47C3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	
469	Đinh Hồng Hạnh	K47C3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quan hệ công chúng	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	
470	Đàm Ngọc Vinh Hiệp	K47C3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản lý thông tin	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	
471	Nông Thị Hoa	K47C3	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
472	Bùi Văn Long	K47C3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quốc tế học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quan hệ công chúng	ĐH Luật Hà Nội	Luật	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
473	Dương Tuấn Lưu	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Luật Hà Nội	Luật			
474	Nguyễn Thị Xuân Mai	K47C3	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
475	Nguyễn Quỳnh Nga	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	
476	Đàm Thị Kim Ngân	K47C3			ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	
477	Vi Thị Thúy Ngân	K47C3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Báo chí	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	ĐH Mỏ Hà Nội	Luật kinh tế	
478	Quảng Văn Nghiệp	K47C3			ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	HV Thanh thiếu niên Việt Nam	Quản lý nhà nước	
479	Tô Bích Ngọc	K47C3	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	ĐH Luật Hà Nội		ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội		
480	Lý A Phong	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
481	Bùi Minh Phương	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Luật Hà Nội	Luật			
482	Hoàng Văn Tiếp	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế			
483	Vy Thanh Tùng	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngoại giao	Luật quốc tế			
484	Bế Xuân Thành	K47C3	Khoa Luật - ĐHQG Hà Nội	Luật					
485	Lý Thị Thủy	K47C3	ĐH Văn Hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Mỏ Hà Nội	Luật kinh tế	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	
486	Nguyễn Thị Trinh	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
487	Quách Tự Trọng	K47C3	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực			
488	Hoàng Thị Thu Vân	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Văn hóa Hà Nội	Luật			
489	Hồ A	K47C3	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Sư phạm Lịch sử	ĐH Văn Hóa Hà Nội	Quản lý thông tin	
490	Hoàng Quốc Vượng	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
491	Châu Thị Thu Yến	K47C3	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	Luật	
492	Lò Thế Anh	K47C4	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	
493	Hà Quốc Bảo	K47C4	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản lý thông tin (CTĐT CLC)	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Lịch sử	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Chính trị học	
494	Giảng A	K47C4	Sỹ quan chính trị	Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước					
495	Triệu Tà	K47C4	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
496	Nguyễn Thị Phương Duyên	K47C4	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm - ĐHT Thái Nguyên	SP Ngữ văn	
497	Lý Quốc Đạt	K47C4	ĐH Sư phạm - ĐHT Thái Nguyên	SP Địa lý					
498	Triệu Văn Hải	K47C4	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Địa lý			
499	Lý Quang Hiệp	K47C4	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý thông tin	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Quản lý thông tin (CTĐT CLC)			
500	Hoàng Trung Hiếu	K47C4	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
501	Hà Thị Hoài	K47C4	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Công tác xã hội			
502	Thạch Lê Hoài	K47C4	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Lịch sử	ĐH Công đoàn	Luật	
503	Thắm Minh Hoàng	K47C4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý					
504	Phương Thị Huyền	K47C4	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Đông phương học	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
505	Lò Ngọc Hưng	K47C4	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý					
506	Hoàng Doãn Khải	K47C4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử					
507	Dương Đình Khánh	K47C4	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Chính trị học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Quản lý thông tin (CTĐT CLC)	
508	Nguyễn Danh Lộc	K47C4	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử					
509	Nông Văn Lưu	K47C4	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD Quốc phòng và an ninh	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Thể chất			
510	Lò Văn Mạnh	K47C4	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD Quốc phòng và an ninh					
511	Đặng Phương Nam	K47C4	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý					
512	Hoàng Hải Nam	K47C4	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
513	Lý Thị Thu Phương	K47C4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD mầm non	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	Giáo dục chính trị	
514	Hoàng Văn Quang	K47C4	ĐH Kinh tế quốc dân	Ngân hàng					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
515	Lò Hải Quý	K47C4	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	SP Tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	
516	Thào Văn Quyết	K47C4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý					
517	Vàng Seo Sếnh	K47C4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học			
518	Quan Văn Tiến	K47C4	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Sư phạm Hà Nội	Sp Ngữ Văn			
519	Nông Rơ Chăm Quốc	K47C4	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	
520	Nông Đức Thắng	K47C4	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	Giáo dục ANQP	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử			
521	Ma Văn Thương	K47C4							
522	Lò Quang Trường	K47C4	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	ĐH Tây Bắc	SP Lịch sử			
523	Vũ Thị Vượt	K47C4	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	
524	Chu Phương Anh	K47C5	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	ĐH Mỏ Hà Nội	Luật kinh tế	
525	Lê Văn Ánh	K47C5	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí (CTĐTCLC)			
526	Sùng Thị Cung	K47C5	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Báo chí	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Chính trị học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Công tác xã hội	
527	Lù Minh Chung	K47C5	HV Tòa án	Luật					
528	Sùng Páo Din	K47C5	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
529	Vũ Mạnh Đạt	K47C5	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Tiểu học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản lý thông tin	
530	Ma Khắc Đoàn	K47C5	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Đồng phương học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Công tác xã hội	
531	Bùi Việt Đức	K47C5							
532	Bùi Đức Hải	K47C5	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng					
533	Quảng Văn Hào	K47C5	Sở quan chính trị	Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước					
534	Nông Bích Hằng	K47C5	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Mầm non	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	
535	Lương Trung Hiếu	K47C5	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật			
536	Hà Thanh Hoài	K47C5	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	ĐH Văn hóa Hà Nội	Luật	
537	Lê Quốc Huy	K47C5	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HV Ngoại giao	Luật quốc tế	
538	Hoàng Thu Huyền	K47C5	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Văn	
539	Lương Thị Hường	K47C5	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quan hệ công chúng	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Khoa học quản lý	
540	Đàm Thị Mơ	K47C5	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Mầm non	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Mầm non	
541	Hà Thế Nam	K47C5	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HV Ngoại giao	Luật quốc tế	ĐH Luật Hà Nội	Luật	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
542	Hoàng Thanh Ngân	K47C5	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Lịch sử			
543	Hoàng Thị Ngọc	K47C5	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	GD Tiểu học	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐHQ Huế	GD Tiểu học	
544	Lao Quốc Quang	K47C5	ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông - ĐHTH Thái Nguyên	An toàn thông tin					
545	Nguyễn Hoàng Quý	K47C5	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước	ĐH Nội vụ Hà Nội	Chính trị học	
546	Triệu Xuân	K47C5	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực					
547	Hoàng Lê Quyên	K47C5	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị văn phòng			
548	Vũ A Sáng	K47C5	ĐH Sư phạm Hà Nội	GDCD					
549	La Anh Tuấn	K47C5	ĐH Sư phạm nghệ thuật Trung ương	Thanh nhạc	ĐH Sư phạm nghệ thuật trung ương	Thanh nhạc	Cao đẳng nghệ thuật Hà Nội	Thanh nhạc	
550	Nông Thanh Tùng	K47C5	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử					
551	Vũ Hoàng Tùng	K47C5	ĐH Sư phạm - ĐHTH Thái Nguyên	Tâm lý học giáo dục	ĐH Công đoàn	Luật	ĐH Sư phạm - ĐHTH Thái Nguyên	GD học	
552	Dương Minh Thiện	K47C5	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Chính trị học	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	
553	Hoàng Đức Thịnh	K47C5	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị văn phòng	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Chính trị học	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	
554	La Ngọc Ánh	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Văn hóa Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
555	Mùa A Di	K47C6	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử			
556	Hoàng Thanh Dương	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Thanh tra thuộc ngành luật					
557	Đoàn Lê Tuấn Đạt	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
558	Lê Quang Đạt	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế					
559	Bùi Trung Hiếu	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
560	Hoàng Khánh Hòa	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước					
561	Lò Thị Huyền	K47C6	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	
562	Nguyễn Minh Huyền	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Khoa học quản lý	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	
563	Vy Quốc Hưng	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị văn phòng					
564	Lý Thị Hương	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Ngữ văn	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	
565	Hoàng Thị Hường	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Văn hóa Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	
566	Nông Thế Khải	K47C6	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quản lý thông tin	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước	
567	Lành Tuấn Khanh	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế					
568	Cam Thị Bảo Lâm	K47C6	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý			

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
569	Nông Khánh Linh	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐH QGHN	Luật		Luật kinh tế	
570	Đỗ Hà My	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	Khoa Luật - ĐH QGHN	Luật	
571	Nguyễn Hoài Nam	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực					
572	Hoàng Trung Nguyễn	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực					
573	Đào Thị Nguyệt	K47C6	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	
574	Hoàng Mạnh Tiến	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực					
575	Phạm Văn Tương	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực					
576	Ngô Thị Yến Thanh	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật (Chuyên ngành thanh tra)	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	
577	Quách Huyền Trang	K47C6	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
578	Tao Minh Trí	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực			
579	Trương Văn Trường	K47C6	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực					
580	Lý Thị Tường Vi	K47C6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐH QGHN	Luật	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	
581	Đinh Đức Vinh	K47C6			ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học			
582	Thào Seo Vư	K47C6	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Viết Nam học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
583	Chu Quốc Chung	K47C7	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Ngữ văn					
584	Phạm Hùng Dương	K47C7	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
585	Hoàng Minh Đức	K47C7	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	
586	Nguyễn Văn Giang	K47C7	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD tiểu học	
587	Tần Ngọc Hiện	K47C7	ĐH Tây Bắc	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh			
588	Lò Xuân Hòa	K47C7	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD tiểu học	
589	Trương Văn Hoàng	K47C7	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
590	Giảng Đức Huân	K47C7	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Sư phạm thể dục thể thao Hà Nội	Giáo dục thể chất			
591	Hoàng Quang Huy	K47C7	ĐH Khoa học - ĐHTH Thái Nguyên	Luật					
592	Hoàng Quang Huy	K47C7	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước					
593	Lý Như Huỳnh	K47C7	ĐH Nội vụ Hà Nội	Chính trị học					
594	Dương Phúc Kim	K47C7	ĐH Văn hóa Hà Nội	Luật					
595	Lê Ngân Linh	K47C7	HV Thanh thiếu niên Việt Nam	Luật	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD mầm non	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
596	Cung Thiên Long	K47C7	ĐH Văn hóa Hà Nội	Luật					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
597	Tô Ngọc Mai	K47C7	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐH QGHN	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	
598	Cà Văn Mừng	K47C7	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD Tiểu học					
599	Hoàng Thị Trà My	K47C7	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Ngữ văn	
600	Điền Thị Thảo Nguyên	K47C7							
601	Hoàng Thị Thu Nguyệt	K47C7	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Chính trị	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn			
602	Nông Thị Yến Nhi	K47C7	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	HV Phụ nữ	Quản trị kinh doanh	
603	Lục Gia Phong	K47C7	HV Ngân hàng	Luật kinh tế					
604	Mã Ngọc Quang	K47C7	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý					
605	Lò Văn Tầm	K47C7	ĐH Sư phạm Hà Nội	Công tác xã hội					
606	Đình Như Tuấn	K47C7	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Báo chí; Chính trị học; Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	
607	Trần Quốc Tuấn	K47C7	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	
608	Lò Tuấn Thành	K47C7	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
609	Tráng Xuân Thành	K47C7	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước	HV Tòa án	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	
610	Nguyễn Kim Thư	K47C7	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD mầm non	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Mầm non			

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
611	Tòng Anh	Thư	K47C7	ĐH Tây Bắc	SP Địa lý	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử		
612	Nông Thị Thu	Trang	K47C7	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Đông phương học	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Mầm non		
613	Hoàng Thị Mỹ	Xuân	K47C7	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD CD	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Mầm non	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý
614	Hoàng Huyền	Anh	K47C8	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	ĐH Văn hóa Hà Nội	Văn hóa dân tộc thiểu số Việt Nam
615	Nông Trương	Diễm	K47C8	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	GD Mầm non	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD học
616	Hoàng Văn	Dương	K47C8	Khoa Luật - ĐHQG Hà Nội	Luật				
617	Nguyễn Quang	Đình	K47C8	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực
618	Khổng Duy	Đức	K47C8	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý thông tin	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh
619	Bế Hải	Hà	K47C8	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	GD Tiểu học	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý
620	Si Sán	Hai	K47C8	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
621	Lò Văn	Hải	K47C8	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực
622	Phùng Duy	Hoàng	K47C8	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Công đoàn	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực
623	Lý Thị	Hồng	K47C8	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học
624	Quảng Văn	Hùng	K47C8	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý				

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
625	Đinh Duy Khải	K47C8	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học					
626	Triệu Quốc Khánh	K47C8	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý					
627	Hà Văn Lợi	K47C8	ĐH Luật Hà Nội	Luật					
628	Mạch Thị Nga	K47C8	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế			
629	Lò Văn Quyết	K47C8	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh					
630	Nguyễn Hoàng Sang	K47C8	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	ĐH Công đoàn	Luật	
631	Mùa A Sáu	K47C8	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý					
632	Lâm Thái Sơn	K47C8	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HV Tòa án	Luật			
633	Mùa A Sùng	K47C8	ĐH Văn hóa Hà Nội	Báo chí	ĐH Tài nguyên và môi trường Hà Nội	Quản trị khách sạn	ĐH Kinh Bắc	Luật kinh tế	
634	Hoàng Mỹ Tâm	K47C8	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
635	Đàm Triệu Tấn	K47C8	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành					
636	Hà Quyết Tiến	K47C8	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Tâm lý học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Quan hệ công chúng	
637	Lò Văn Tiến	K47C8	Khoa Luật - ĐHQG Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	
638	Nguyễn Công Tuấn	K47C8	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
639	Trương Chiến Thắng	K47C8	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Quản lý thông tin			
640	Tô Quang Thịnh	K47C8	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử					
641	Nguyễn Quang Thoại	K47C8	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản lý nhà nước	
642	Vừ A Trữ	K47C8	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	HV Tòa án	Luật	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	
643	Nguyễn Công Vinh	K47C8	ĐH Tài nguyên và Môi trường	Quản trị kinh doanh	ĐH Công nghệ Đông Á	Quản trị kinh doanh			
644	Hà Thị Yên	K47C8	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Mầm non	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	
645	Vì Thị Hải Yến	K47C8	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	
646	Phúc Diệp Anh	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Công đoàn	Luật	ĐH Văn hóa Hà Nội	Luật	
647	Thào A Dề	K47C9	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế			
648	Hoàng Quang Dũng	K47C9	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử			
649	Lò Quốc Duy	K47C9	ĐH Sư phạm Hà Nội	GD quốc phòng và an ninh					
650	Trương Quang Dương	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐH QGHN	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Quản trị văn phòng	
651	Vàng A Dương	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐH QGHN	Luật			
652	Phùng Phương Đồng	K47C9							

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
653	Hạng A	Đức	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế				
654	Ma Minh	Hoàng	K47C9	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý				
655	Lương Đức	Huấn	K47C9	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế				
656	Quảng Thị	Huyền	K47C9	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GDCD	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử		
657	Ma Seo	Khoa	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật				
658	Bùi Thị Lan	K47C9	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quan hệ công chúng	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Xã hội học			
659	Lý Văn Nghi	K47C9	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Quản trị du lịch và lữ hành	ĐH Nội vụ Hà Nội	Thông tin thư viện	ĐH Nội vụ Hà Nội	Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	
660	Chu Uyên	Nhi	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Nghôn ngữ học	
661	Tòng Thị Oanh	K47C9	ĐH Tây Bắc	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Ngữ văn	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
662	Nông Thế Phong	K47C9	Sở quan chính trị	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	
663	Bế Hồng Phúc	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử	
664	Triệu Thị Bích	Phượng	K47C9	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	SP Ngữ văn, Lịch sử, Lịch sử và Địa lý
665	Bùi Lê Minh Tâm	K47C9	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GDCD	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Ngữ văn	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Tiểu học	
666	Bàn Văn Tĩnh	K47C9	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Địa lý	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Lịch sử			

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
667	Vàng A	Tùng	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật				
668	Tô Thị	Tươi	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Chính trị học	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật (Chuyên ngành thanh tra)
669	Giàng A	Tỳ	K47C9	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Tiểu học
670	Bùi Đức	Thắng	K47C9	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Lịch sử và địa lý	HV Thanh thiếu niên Việt Nam	Quan hệ công chúng
671	Nguyễn Thị Thu	Thùy	K47C9	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	SP Ngữ văn, Lịch sử, Lịch sử và địa lý	ĐH Luật Hà Nội	Luật
672	Đàm Thu	Trà	K47C9	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Ngữ văn	ĐH Luật Hà Nội	Luật		
673	Bùi Hà	Trang	K47C9	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Báo chí	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Quan hệ công chúng
674	Giàng A	Trọng	K47C9	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Nội vụ Hà Nội	Luật	HV Tòa án	Luật
675	Lý Văn	Vỹ	K47C9	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Lịch sử	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Địa lý
676	Lý Mạnh	Cường	K47C11	ĐH Tài chính - quản trị kinh doanh	Kế toán	HV Báo chí và truyền truyền	Lịch sử, chuyên ngành lịch sử ĐCS Việt Nam		
677	Nông Quang	Chiến	K47C11	ĐH Thái Bình	Luật				
678	Lâu A	Dia	K47C11	ĐH Tài chính - quản trị kinh doanh	Kế toán				
679	Hoàng Thùy	Dung	K47C11	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng				
680	Hương Thị	Đào	K47C11						

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
681	Nguyễn Thị Thanh Doan	K47C11	HV Báo chí và tuyển truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSDCSVN)					
682	Nông Thị Hải Hạnh	K47C11							
683	Ma Thị Hiền	K47C11	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP lịch sử	HV Dân tộc	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số			
684	Hoàng Thị Diệu Hương	K47C11	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP lịch sử	HV Dân tộc	Kinh tế giáo dục vùng dân tộc thiểu số			
685	Ma Chính Hữu	K47C11	HV Báo chí và tuyển truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSDCSVN)	ĐH Kinh doanh công nghệ Hà Nội	Kế toán			
686	Vương Mỹ Lệ	K47C11	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng					
687	Nguyễn Phương Linh	K47C11	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng					
688	Hoàng Thị Mến	K47C11	HV Báo chí và tuyển truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSDCSVN)					
689	Nguyễn Kim Ngân	K47C11	HV Báo chí và tuyển truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSDCSVN)					
690	La Minh Ngọc	K47C11							
691	Nông Huyền Nhung	K47C11	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng					
692	Giàng A Páo	K47C11	HV Báo chí và tuyển truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSDCSVN)					
693	Linh Văn Quốc	K47C11	HV Báo chí và tuyển truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSDCSVN)					
694	Lưu Thị Mỹ Quyền	K47C11	HV Cảnh sát nhân dân	Nghiệp vụ cảnh sát					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
695	Lương Thị Thủy	K47C11							
696	Nguyễn Thị Minh Thư	K47C11	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSĐCSVN)					
697	Mùi Thị Trang	K47C11	ĐH Thành Đông	Kế toán					
698	Hạng Quang Vinh	K47C11	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng					
699	Hoàng Minh Vũ	K47C11	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng					
700	Bùi Thị Minh Xuân	K47C11	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSĐCSVN)					
701	Lò Thị Xuân	K47C11	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSĐCSVN)					
702	Hà Quốc Cường	K47C12	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán					
703	Lâm Vỹ Cường	K47C12							
704	Hoàng Thị Mai Giang	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng					
705	Hoàng Trường Giang	K47C12	ĐH Sư phạm TDTT Hà Nội	SP GDTC			ĐH Tài chính quản trị kinh doanh	Kiểm toán	
706	Phùng Thu Hà	K47C12	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSĐCSVN)					
707	Lương Thị Hinh	K47C12	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán					
708	Lê Ánh Hồng	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng					

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
709	Đàm Thu	Hương	K47C12	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán				
710	Nông Duy	Khánh	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	ĐH Đại Nam	Quản trị kinh doanh	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán
711	Nguyễn Thị	Lanh	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử	ĐH Nội vụ Hà Nội	
712	Ma Thùy	Linh	K47C12	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử				
713	Nguyễn Thị Khánh Linh		K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng				
714	Sái Thị	Linh	K47C12	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Lịch sử				
715	Nguyễn Trà	My	K47C12	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử (chuyên ngành LSĐCSVN)				
716	Nông Văn	Niên	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng				
717	Lê Thị Hồng	Nga	K47C12						
718	Lương Thị	Nguyệt	K47C12						
719	Cà Thị	Tâm	K47C12						
720	Lò Văn	Tân	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử ĐCS Việt Nam	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán
721	Mạc Thùy	Tiên	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng				
722	Nông Thanh	Tú	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng				

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
723	Hà Công Tuấn	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử ĐCS Việt Nam	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán	
724	Lý Quốc Trần	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	HV Báo chí và tuyên truyền	Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử ĐCS Việt Nam	ĐH Kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Kế toán	
725	Mạc Thị Uyên	K47C12	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng					
726	Đinh Thị Lan Anh	K47D1	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing	
727	Đồng Trúc Anh	K47D1	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Tài chính công	
728	Hứa Thị Quỳnh Anh	K47D1	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Đông phương học	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Quản trị TM điện tử)	
729	Lâm Huệ Anh	K47D1			HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	HV Ngân hàng	Kế toán	
730	Lê Quỳnh Anh	K47D1	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế (thương mại quốc tế)	HV Ngân hàng	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	
731	Nguyễn Thị Vân Anh	K47D1	ĐH Thương mại	Marketing thương mại	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
732	Triệu Nguyệt Anh	K47D1	ĐH Thương mại	Tài chính - Ngân hàng (Tài chính công)	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Hàn Quốc học	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung Quốc	
733	Sầm Thanh Bắc	K47D1	ĐH Ngoại thương	Kế toán	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Thương mại	Kiểm toán	
734	Chu Quốc Biên	K47D1	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị nhân lực	ĐH Kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp	
735	Lò Thị Diễm	K47D1	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	ĐH Tây Bắc	Giáo dục tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
736	Phạm Minh Đức	K47D1	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
737	Hoàng Quang Hà	K47D1	ĐH Ngoại thương	Kinh tế quốc tế	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing TM)	
738	Hoàng Hồng Hạnh	K47D1	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	HV Ngoại giao	Kế toán	
739	Phan Minh Hiếu	K47D1	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Kinh tế	
740	Đinh Thị Hoài	K47D1	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	ĐH Thương mại	Marketing	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản lý thông tin	
741	Lê Thu Hoài	K47D1	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng Trung Quốc	
742	Hoàng Minh Huệ	K47D1	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Tiểu học	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
743	Trần Mạnh Hùng	K47D1	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Hàn	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	
744	Nông Thảo Lam	K47D1	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Ngân hàng	Ngôn ngữ Anh	
745	Hoàng Thị Lệ Linh	K47D1	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế phát triển	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	
746	Nguyễn Thị Kim Loan	K47D1	ĐH Kinh tế quốc dân	Marketing	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị nhân lực	ĐH Kinh tế quốc dân	Quan hệ công chúng	
747	Hoàng Thanh Mai	K47D1			ĐH Thương mại	Luật kinh tế	HV Chính sách và phát triển	Kế toán	
748	Hoàng Quang Minh	K47D1	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Kế toán	
749	Đỗ Thị Hoàng Ngân	K47D1	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Nhật	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Nhật	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
750	Lâm Hoàng Ngân	K47D1	ĐH Ngoại thương	Tài chính - Ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
751	Nguyễn Minh Ngọc	K47D1	ĐH Ngoại thương	Kinh tế quốc tế	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	
752	Lê Thị Minh Nguyệt	K47D1	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Tài chính	Kinh tế	
753	Hoàng Hà Nhi	K47D1	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	
754	Hoàng Tú Quyên	K47D1	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật kinh doanh	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
755	Nông Như Quỳnh	K47D1	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
756	Nguyễn Anh Tuấn	K47D1	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	ĐH Kinh tế quốc dân	Hệ thống thông tin quản lý	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
757	Đỗ Hồng Thắng	K47D1	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
758	Nông Phương Thùy	K47D1	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	HV Ngân hàng	Kế toán	
759	Hoàng Minh Thư	K47D1	ĐH Kinh tế quốc dân	Luật kinh tế	ĐH Kinh tế quốc dân	Bảo hiểm	HV Tài chính	Kế toán	
760	Nông Thị Thương	K47D1	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng (Hải quan và logistics)	ĐH Thương mại	Kiểm toán	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng	
761	Trần Thị Thu Trà	K47D1	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
762	Lê Hoàng Trúc	K47D1	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
763	Lý Tuấn Anh	K47D2	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (Tài chính ngân hàng TM)	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
764	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	K47D2			ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
765	Nông Thanh Bình	K47D2	ĐH Công nghệ Giao thông vận tải	Hệ thống thông tin quản lý (Quản trị HTTT)	HV Ngân hàng	Công nghệ thông tin			
766	Hoàng Phạm Công	K47D2	HV Tài chính	Kế toán (Kiểm toán)	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	ĐH Thương mại	Kiểm toán	
767	Bùi Việt Dũng	K47D2	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (Tài chính ngân hàng TM)	
768	Nguyễn Hồng Hạnh	K47D2	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Marketing	
769	Lộc Mạnh Hiệp	K47D2	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Ngoại ngữ	ĐH Sư phạm Hà Nội	SP Giáo dục công dân	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
770	Lâm Thị Thu Hòa	K47D2	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
771	Lương Thị Huyền	K47D2			HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	
772	Đặng Duy Hưng	K47D2	HV Tài chính	Kế toán doanh nghiệp	ĐH Thương mại	Kế toán doanh nghiệp	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
773	Tần Mỹ Hương	K47D2	ĐH Thương mại	Marketing	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Hàn Quốc học	
774	Lăng Vĩ Khương	K47D2	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Thương mại điện tử			
775	Nguyễn Bảo Lân	K47D2	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Thương mại	Luật kinh tế	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	
776	Long Thị Diệu Linh	K47D2	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh (Tiếng Pháp thương mại)	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị nhân lực	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
777	Nông Thị Kiều Linh	K47D2	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Quản trị kinh doanh	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kế toán	
778	Phùng Khánh Linh	K47D2	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
779	Sái Thị Thảo Ly	K47D2	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Nga	
780	Nguyễn Ngọc Mai	K47D2	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung TM)	
781	Đinh Thị Thùy Ngân	K47D2	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Kế toán	
782	Hà Hoài Nhi	K47D2	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Kế toán	HV Tài chính	Kế toán			
783	Hoàng Yến Nhi	K47D2	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Quản trị TM điện tử)	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Nga	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng	
784	Bế Thị Thu Phương	K47D2	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (tài chính công)	
785	Lý Hoài Phương	K47D2	ĐH Thương mại	Kinh tế quốc tế	ĐH Thương mại	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Kế toán	
786	Thào Thị Phương	K47D2	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Báo chí và truyền thông	Quản lý nhà nước (Chuyên ngành quản lý nhà nước)	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
787	Bế Đình Tuấn	K47D2	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	SP Tiếng Anh	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	SP Tiếng Anh			
788	Vi Lê Tuyền	K47D2	ĐH Kinh tế quốc dân	Marketing	ĐH Thương mại		ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Quan hệ công chúng	
789	Ngô Minh Thuận	K47D2	ĐH Điện lực	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	ĐH Điện lực	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
790	Bùi Thị Thùy	K47D2	HV Tài chính	Kế toán	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Kế toán	
791	Triệu Thu Thủy	K47D2	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Tiếng Anh	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung quốc	
792	Đoàn Thị Thanh Trà	K47D2	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
793	Đinh Ngọc Trâm	K47D2	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng (Tài chính ngân hàng TM)	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị văn phòng	
794	Lý Diệu Quỳnh Trinh	K47D2	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Marketing	
795	Nguyễn Thanh Trúc	K47D2	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Quan hệ công chúng	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	
796	Hà Mai Anh	K47D3	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Tiểu học	
797	Hà Phương Anh	K47D3	ĐH Thương mại	Hệ thống thông tin quản lý	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	
798	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K47D3	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	ĐH Hà Nội	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
799	Mã Thị Diệp	K47D3	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Tài chính	Ngôn ngữ Anh	
800	Nông Hải Hà	K47D3	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị nhân lực	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
801	Phan Hồng Hạnh	K47D3	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	ĐH Mỏ Hà Nội	Tài chính ngân hàng	
802	Ngô Khánh Huyền	K47D3	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	HV Tài chính	Kế toán	
803	Phạm Thu Huyền	K47D3	ĐH Hùng Vương	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Tiểu học	

Stt	Họ và tên		Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
				tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
804	Nguyễn Thị Lan	Hương	K47D3	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	Giáo dục tiểu học	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	ĐH Thủy lợi	Thương mại điện tử	
805	Triệu Thu	Hương	K47D3	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	ĐH Giao thông vận tải	Quản trị kinh doanh			
806	Nông Nguyễn Thúy	Hương	K47D3	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	Giáo dục tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Văn học	
807	Triệu Hương	Lam	K47D3	ĐH Ngoại thương	Kinh tế quốc tế	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế quốc tế			
808	Lưu Phương	Mai	K47D3	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
809	Vi Thị	Mai	K47D3	ĐH Thương mại	Kinh tế quốc tế	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Thương mại	Marketing	
810	Hà Kim	Ngân	K47D3	ĐH Hà Nội	Tiếng Tây Ban Nha	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	
811	Hoàng Bích	Ngọc	K47D3	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Kế toán	HV Tài chính	Kế toán	
812	Đặng Thị Hải	Nguyệt	K47D3	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Kinh tế quốc tế	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Kinh tế	HV Tài chính	Kinh tế	
813	Phạm Hải	Phong	K47D3	ĐH Thăng Long	Ngôn ngữ Nhật					
814	Đàm Thu	Phương	K47D3			ĐH Thương mại	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	
815	Bạc Cẩm Đức	Toàn	K47D3	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
816	Đặng Danh	Tường	K47D3	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	HV Tài chính	Tài chính doanh nghiệp	HV Tài chính	Kinh tế	
817	Hà Trung	Thành	K47D3	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Kinh tế (QL kinh tế)	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
818	Đặng Thị Thu	K47D3	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản lý đất đai	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc			
819	Lương Minh Thùy	K47D3	ĐH Thương mại	Marketing	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng	
820	Nguyễn Thanh Thúy	K47D3	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh			
821	Phan Thị Thư	K47D3	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Mở Hà Nội	Kế toán			
822	Hoàng Thu Trà	K47D3	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng	ĐH Kinh tế - DHQGHN	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
823	Trần Thu Trang	K47D3	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng			
824	Trịnh Minh Trang	K47D3	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mở Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Ngôn ngữ Trung quốc	
825	Lục Thị Vân	K47D3	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	
826	Triệu Khánh Vân	K47D3	ĐH Thương mại	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng	
827	Lò Thị Xuân	K47D3	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	SP Tiếng Anh	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Tài chính	Ngôn ngữ Anh	
828	Phạm Thị Hải Yến	K47D3	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	ĐH Hùng Vương	GD Tiểu học	ĐH Hùng Vương	GD Mầm non	
829	Phạm Hoàng Anh	K47D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh	HV Ngân hàng	Ngôn ngữ Anh	
830	Hoàng Thành Công	K47D4	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế (TM quốc tế)	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung quốc	
831	Hoàng Thị Mai Chi	K47D4	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	ĐH Mở Hà Nội	Thương mại điện tử	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
832	Lưu Thị Quỳnh Chi	K47D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	
833	Ngân Thị Quế Chi	K47D4	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Luật Hà Nội	Luật kinh tế	
834	Đàm Lệ Dương	K47D4	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Kinh tế	
835	Lục Đình Dương	K47D4	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Giao thông vận tải	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
836	Ma Thị Hương Giang	K47D4	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Hàn Quốc học	ĐH Thương mại	Kiểm toán	
837	Đoàn Phương Hà	K47D4	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Ngân hàng	Ngôn ngữ Anh	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	
838	Lý Thị Thu Hà	K47D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	
839	Hoàng Thế Hải	K47D4	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Thương mại	Kinh doanh quốc tế (TM quốc tế)	ĐH Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
840	La Thị Mỹ Hào	K47D4	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐHTái Nguyên	GD Tiểu học	ĐH Hùng Vương	GD Tiểu học	
841	Lê Thị Thu Hoài	K47D4	ĐH Ngoại thương	Kinh tế	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Kế toán	HV Tài chính	Kế toán	
842	Lý Thị Kim Huệ	K47D4	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Ngoại ngữ - ĐHTái Nguyên	Ngôn ngữ Anh	ĐH Sư phạm - ĐHTái Nguyên	SP Tiếng Anh	
843	Vương Mai Hương	K47D4	HV Ngoại giao	Truyền thông quốc tế	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	
844	Hà Thị Thúy Kiều	K47D4	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Kinh tế	
845	Hoàng Thị Diệu Linh	K47D4	ĐH Công đoàn	Kế toán	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐHTái Nguyên	GD Tiểu học	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
846	Triệu Khánh Linh	K47D4	ĐH Thương mại	Quản trị nhân lực	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	
847	Hoàng Khánh Ly	K47D4	HV Ngân hàng	Quản trị kinh doanh	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Tiểu học	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh	Quản trị du lịch và khách sạn - CLC	
848	Nông Thảo Ly	K47D4			ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh (Tiếng Trung TM)	
849	Triệu Xuân Mai	K47D4	HV Tài chính	Tại chính - ngân hàng (Hải quan và logistics)	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	HV Tài chính	Hệ thống thông tin quản lý	
850	Chi Thị Minh	K47D4	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Pháp	
851	Nguyễn Thảo My	K47D4	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn CLC	HV Tài chính	Ngôn ngữ Anh	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	SP Tiếng Anh	
852	Phạm Nguyễn Ngọc	K47D4	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Ngoại thương	Luật	ĐH Ngoại thương	Kinh doanh quốc tế	
853	Hoàng Tuyết Ngân	K47D4			ĐH Thương mại	Marketing (Quản trị thương hiệu)	HV Tài chính	Kế toán	
854	Nông Thị Huệ	K47D4	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội	Giáo dục tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên	GD Tiểu học	
855	Mông Trọng Nghĩa	K47D4	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Kinh tế phát triển	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Tài nguyên và môi trường	Công nghệ thông tin	
856	Nguyễn Thị Ngọc	K47D4	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh	
857	Bùi Minh Nguyệt	K47D4			HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Báo chí	
858	Lý Thị Hồng Nhung	K47D4	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing thương mại)	HV Tài chính	Kinh tế	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
859	Lý Thị Oanh	K47D4	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Sư phạm Tiếng Anh	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh TM)	
860	Hà Vĩnh Quang	K47D4	ĐH Ngoại thương	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Marketing	
861	Mã Thị Anh Tâm	K47D4	ĐH Sư phạm - ĐHTH Thái Nguyên	Giáo dục tiểu học	ĐH Hùng Vương	GD Tiểu học			
862	Triệu Hoàng Tồn	K47D4	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	
863	Nguyễn Quang Tùng	K47D4	HV Tài chính	Tài chính - ngân hàng	HV Tài chính	Kinh tế	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
864	Lê Duy Thắng	K47D4	HV Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh - ĐHTH Thái Nguyên	Kinh tế	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
865	Hà Thu Trang	K47D4	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	ĐH Hùng Vương	GD Tiểu học	ĐH Sư phạm - ĐHTH Thái Nguyên	GD Tiểu học	
866	Bùi Văn Anh	K47D5	ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội	Kinh tế quốc tế	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Kinh tế	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Marketing	
867	Chu Hải Anh	K47D5	HV Ngoại giao	Kinh doanh quốc tế	ĐH Bách khoa Hà Nội	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Công nghệ thông tin	
868	Ban Thùy Dương	K47D5	ĐH Thương mại	Tài chính - ngân hàng	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	
869	Lê Thanh Đức	K47D5	ĐH Bách khoa Hà Nội	Khoa học máy tính	ĐH Bách khoa Hà Nội	Quản lý công nghiệp	ĐH Công nghệ Đông Á	Công nghệ thông tin	
870	Chu Thị Hương Giang	K47D5	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán doanh nghiệp)	ĐH Mỏ Hà Nội	Kế toán	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ trung Quốc	
871	Nông Hải Giáp	K47D5	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
872	Hoàng Ngọc Hạnh	K47D5	ĐH Bách khoa Hà Nội	Quản lý công nghiệp (Chương trình CLC)	ĐH Công nghệ - ĐHQGHN	Công nghệ thông tin và truyền thông	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
873	Lương Thị Huệ	K47D5	ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội	Giáo dục tiểu học	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN	Tâm lý học	
874	Mai Phương Huyền	K47D5	ĐH Luật Hà Nội	Luật	Khoa Luật - ĐHQGHN	Luật	HV Ngân hàng	Luật kinh tế	
875	Trần Thanh Huyền	K47D5	HV Ngân Hàng	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Luật Hà Nội	Luật	ĐH Thương mại	Marketing (Marketing TM)	
876	Vy Thị Thương Huyền	K47D5			HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kiểm toán	
877	Long Việt Hưng	K47D5	HV Báo chí và tuyên truyền	Công tác xã hội	ĐH Kinh tế quốc dân	Ngôn ngữ Anh	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	
878	Bùi Khánh Linh	K47D5			ĐH Hà Nội	Quốc tế học	ĐH Mỏ Hà Nội	Tài chính ngân hàng	
879	Hoàng Diệu Linh	K47D5	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh	HV Ngoại giao	Ngôn ngữ Anh	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Ngôn ngữ trung Quốc	
880	Hoàng Khánh Linh	K47D5			ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc CLC	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	
881	Hoàng Thùy Linh	K47D5	ĐH Thương mại	Marketing (Quản trị thương hiệu)	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Công nghệ thông tin	
882	Nguyễn Phương Linh	K47D5	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh - Tiếng Trung thương mại	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Luật Hà Nội	Luật	
883	Hoàng Thị Mai	K47D5	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	Ngôn ngữ Anh	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh TM)	
884	Lã Bảo Minh	K47D5	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	ĐH Kinh tế quốc dân	Công nghệ thông tin	ĐH Thương mại	Luật kinh tế	
885	Hoàng Thị Nghiệp	K47D5	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	
886	Đỗ Phương Ngọc	K47D5	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	ĐH Thương mại	Marketing	ĐH Luật Hà Nội	Luật	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
887	Bế Thu Nguyệt	K47D5	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử (Quản trị TM điện tử)	HV Công nghệ Bưu chính viễn thông	Truyền thông đa phương tiện	ĐH Hàng Hải	Logistics và chuỗi cung ứng	
888	Sin Thị Tú Nhi	K47D5	HV Tài chính	Kế toán	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kiểm toán	
889	Thần Tuyết Nhi	K47D5	ĐH Hà Nội	Truyền thông đa phương tiện (Dạy bằng Tiếng Anh)	ĐH Thương mại	Ngôn ngữ Anh	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
890	Nguyễn Đăng Quang	K47D5	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQG Hà Nội	Báo chí	ĐH Thăng Long	Truyền thông đa phương tiện	ĐH Thăng Long	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
891	Vy Anh Quý	K47D5	ĐH Nội vụ Hà Nội	Ngôn ngữ Anh phiên dịch - biên dịch	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Anh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	
892	Nguyễn Thị Thủy Tiên	K47D5	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	
893	Nguyễn Mạnh Tiến	K47D5	HV Ngân hàng	Kinh tế	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Thương mại	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	
894	Nông Thu Thảo	K47D5			ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	
895	Đoàn Thị Thu	K47D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	SP Tiếng Anh	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	SP tiếng Hàn Quốc	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	SP tiếng Nhật	
896	Nông Thị Thanh Thùy	K47D5	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Trung (CTĐT CLC)	ĐH Mỏ Hà Nội		
897	Hà Thị Thủy	K47D5	HV Ngân Hàng	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	
898	Lý Thị Thúy	K47D5	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Hàn Quốc (CTĐT CLC)	ĐH Mỏ Hà Nội		
899	Nguyễn Thùy Trang	K47D5	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Đại Nam	Ngôn ngữ Trung Quốc	

Stt	Họ và tên		Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
				tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
900	Nguyễn Chiêu	Xuân	K47D5	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	
901	Lâm Thị	Yến	K47D5	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	ĐH Nội vụ Hà Nội	Quản trị nhân lực	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị nhân lực	
902	Nông Quốc	Ái	K47D6	ĐH Thương mại	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	
903	Nguyễn Việt Thành	An	K47D6	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Nhật	ĐH Kinh tế quốc dân	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	ĐH Kinh tế quốc dân	Công nghệ thông tin	
904	Hoàng Thái	Bảo	K47D6	ĐH Thương mại	Kế toán	ĐH Giáo dục - ĐHQGHN	GD Tiểu học	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
905	Hà Thị Kim	Chi	K47D6	ĐH Thương mại	Marketing	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
906	Nguyễn Thị Kim	Chi	K47D6	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Hàn	ĐH Hà Nội		
907	Hoàng Ngọc	Diệp	K47D6	HV Ngân hàng	Kế toán	ĐH Thương mại	Kế toán (Kế toán công)	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	
908	Nông Thị Mĩ	Duyên	K47D6	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	ĐH Kinh tế - ĐHQGHN	Quản trị kinh doanh	ĐH Giáo dục - ĐH QGHN	Giáo dục tiểu học	
909	Luân Quốc	Đạt	K47D6	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh					
910	Đàm Thu	Hà	K47D6			ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	SP Tiếng Trung	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	
911	Lương Phương	Hoa	K47D6	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng (phần viện Bắc Ninh)	Tài chính ngân hàng	
912	Hứa Mạnh	Hùng	K47D6	ĐH Hà Nội	Marketing	ĐH Thương mại	Kinh tế (Quản lý kinh tế)	ĐH Kinh tế - ĐH QGHN	Kinh tế	
913	Hà Thu	Huyền	K47D6	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH QGHN	Đông phương học	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
914	Đồng Thị Hương	K47D6			ĐH Mỏ Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng	Ngôn ngữ Trung Quốc	
915	Chu Khánh Linh	K47D6	HV Ngoại giao	Kinh tế quốc tế	HV Ngân hàng	Kinh doanh quốc tế	HV Tài chính	Kinh tế	
916	Lương Diệu Linh	K47D6	ĐH Luật Hà Nội	Luật	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Kế toán	
917	Nông Khánh Ly	K47D6	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
918	Hoàng Thu Ngân	K47D6	HV Tài chính	Tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Ngoại thương	Kinh tế	
919	Tổng Hoàng Nhung	K47D6	HV Tài chính	Kiểm toán	ĐH Thương mại	Kiểm toán	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
920	Lục Nguyễn Phát	K47D6	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quản trị kinh doanh	
921	Lâm Hiếu Phương	K47D6	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	
922	Ngô Mai Phương	K47D6	ĐH Thương mại	Marketing thương mại	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Công nghiệp Hà Nội	Marketing	
923	Bùi Thị Bích Phương	K47D6	HV Tài chính	Tài chính - Ngân hàng	ĐH Thương mại	Tài chính ngân hàng	HV Ngân hàng	Tài chính - ngân hàng	
924	Đàm Thị Minh Quỳnh	K47D6	HV Ngoại giao	Kinh tế quốc tế	ĐH Văn hóa Hà Nội	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	ĐH Hàng hải	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	
925	Lộc Thủy Tiên	K47D6	ĐH Giáo dục - DH QGHN	GD tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Tiểu học	ĐH Hùng Vương	Giáo dục tiểu học	
926	Chu Nhật Thái	K47D6	ĐH Kiểm sát Hà Nội	Luật	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	
927	Dương Đình Thân	K47D6	HV Ngoại giao	Quan hệ quốc tế	HV Tài chính	Quản trị kinh doanh	ĐH Thương mại	Quản trị kinh doanh	

Stt	Họ và tên	Lớp	NV 1 chọn trường		NV 2 chọn trường		NV 3 chọn trường		Ghi chú
			tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	tên trường	tên ngành	
928	Nông Thị Kim Thi	K47D6	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Trung Quốc CLC	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Hàn Quốc CLC	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Nhật	
929	Tạ Thị Thiện	K47D6	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	SP Tiếng Anh	ĐH Ngoại ngữ - ĐH QGHN	Ngôn ngữ Đức			
930	Nông Thanh Thủy	K47D6	HV Tài chính	Kinh tế	ĐH Thương mại	Kiểm toán	ĐH Thương mại	Marketing	
931	Nông Hoài Thương	K47D6	ĐH Thương mại	Kiểm toán	HV Ngân hàng	Tài chính ngân hàng	HV Tài chính	Kinh tế	
932	Phạm Xa	K47D6	ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Hà Nội	Ngôn ngữ Anh	ĐH Luật Hà Nội		
933	Đinh Thị Kiều Trang	K47D6	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo dục tiểu học	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	GD Mầm non	HV Tài chính		
934	Hoàng Thị Vân	K47D6	HV Tài chính	Kế toán	ĐH Thương mại	Thương mại điện tử	ĐH Thương mại	Kiểm toán	
935	Nguyễn Thảo Vân	K47D6	ĐH Thương mại	Marketing	ĐH Văn hóa Hà Nội	Văn hóa truyền thống			

KT. HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG



ThS. Hồ Thị Bích Thủy